

Model Mã hàng	Product Sản phẩm	Specification Thông số kỹ thuật
COIL 110 (Dùng cho 4V110)		Coil aperture, Height: Φ8x31 Applicable power and voltage AC 6VA 12V - 220V DC 3W 6V - 110V - Kích thước lỗ cuộn coil, chiều cao: Φ8x31 - Công suất và điện áp áp dụng Dòng xoay chiều (AC): 6VA, từ 12V đến 220V Dòng một chiều (DC): 3W, từ 6V đến 110V
COIL 210 (Dùng cho 4V210, 4V310, 4V410)		Coil aperture, Height: Φ9x29.5 Applicable power and voltage AC 6VA 12V - 220V DC 3W 6V - 110V - Kích thước lỗ cuộn coil, chiều cao: Φ9x29.5 - Công suất và điện áp áp dụng Dòng xoay chiều (AC): 6VA, từ 12V đến 220V Dòng một chiều (DC): 3W, từ 6V đến 110V
2W (UD) Series Coil UD-08 (Dùng cho UD-06,08)		Coil aperture, Height: Φ14x31 Applicable power and voltage AC 28VA 24V - 380V DC 12W 6V - 380V - Kích thước lỗ cuộn coil, chiều cao: Φ14x31 - Công suất và điện áp áp dụng Dòng xoay chiều (AC): 28VA, từ 24V đến 380V Dòng một chiều (DC): 12W, từ 6V đến 380V
2W (UD) Coil UD-15 (Dùng cho UD-10/ UW-15,20,25)		Coil aperture, Height: Φ16x37 Applicable power and voltage AC 18VA 24V - 380V DC 16W 12V - 380V - Kích thước lỗ cuộn coil, chiều cao: Φ9x29.5 - Công suất và điện áp áp dụng Dòng xoay chiều (AC): 18VA, từ 24V đến 380V Dòng một chiều (DC): 16W, từ 12V đến 380V
2W (UW) Series Coil (Dùng cho UW-35,40,50/ US)		Coil aperture, Height: Φ16x17 Applicable power and voltage AC 28VA 24V - 380V DC 24W 24V - 380V - Kích thước lỗ cuộn coil, chiều cao: Φ16x17 - Công suất và điện áp áp dụng Dòng xoay chiều (AC): 28VA, từ 24V đến 380V Dòng một chiều (DC): 24W, từ 24V đến 380V
2W Series Diaphragm (Màng van dòng 2W)		2W160-15 2W200-20 2W250-25 2W350-35 2W400-40 2W500-50

Model (Mã hàng)	Specification (Thông số)			
Valve Timer-1 (Bộ hẹn giờ van) 	Supply voltage	Điện áp cung cấp	24...240V AC/DC, 50Hz/60Hz for "CE" marked Timer	Hoạt động với điện áp AC/DC 24-240V, tần số 50/60Hz, đạt tiêu chuẩn CE Châu Âu.
	Absorption current	Dòng tiêu thụ	Max 4 mA	
	Operating temperature	Nhiệt độ làm việc	-10°C ~ +50°C	
	Class protection	Cấp bảo vệ	IP65 - EN60529	(Mức bảo vệ IP65 theo tiêu chuẩn EN60529)
	Switch holding voltage	Điện áp giữ tiếp điểm	400V Max	
	Switch capacity	Công suất tiếp điểm	1A	
	Inrush current	Dòng khởi động	10A for 10 ms	10A trong 10 ms
	Duty cycle	Chu kỳ làm việc	100% ED	
	Switch life	Tuổi thọ tiếp điểm	3 x 10⁸	
	Time ON	Thời gian bật	0.5s ~ 10s	
	Time OFF	Thời gian tắt	0.5s ~ 45s	
	Indicators	Đèn báo	Yellow LED	LED màu vàng
	Manual override	Vận hành thủ công	Test	Kiểm tra
	Termination	Kiểu đầu nối	DIN43650A	